

Số: 33/2026/QĐCNHGT-DS

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần Văn T ủy
quyền cho ông Nguyễn Văn C với ông Trần Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2025 của ông Trần Văn T về việc
tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/01/2026 về sự thỏa thuận giải
quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Trần Văn T, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh
Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T: ông Nguyễn Văn C, sinh
năm: 1979. Địa chỉ: Số nhà E, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền
ngày 25/12/2025).

Ông Trần Văn H, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số nhà C, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh
Long.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải
ngày 27 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa
giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

Ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T số tiền 220.400.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Thời gian trả tiền khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9
thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên